

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ XUYÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Bản án số: 13/2022/DS -ST  
Ngày 25 - 5 - 2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lã Phi Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quang Huy và bà Lê Thị Phương Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/ 2022/ TLST - DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/ 2022/ QĐXX - ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST - DS ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

\* *Đồng nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966

Đều có HKTT: Thôn Văn Minh, xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H

\* *Đồng bị đơn:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964

Hộ khẩu thường trú: Tiểu khu Phú Thịnh, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Ông Phùng Văn Hải, sinh năm 1960

Hộ khẩu thường trú: Số 7, ngách 65, ngõ Giếng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H có mặt, ông Nguyễn Văn H, ông Phùng Văn H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đòi nợ bà Nguyễn Thị Hương, ông Nguyễn Văn Hải và những lời khai tại tòa bà Hương trình bày:

Do vợ chồng bà Nguyễn Thị Hà và ông Phùng Văn Hải, ở tiểu khu Phú Thịnh, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội có mở cửa

hàng vàng bạc kinh doanh. Nên ngày 29/9/2011 bà Hương có gửi bà Hà 80 chỉ vàng SJC (bằng 08 cây vàng SJC), tại thời điểm đó tương đương 480.000.000 đồng, được thể hiện trên hóa đơn bảo đảm vàng và có chữ ký của bà Hà, đóng dấu Công ty cổ phần vàng bạc đá quý H H. Bà H đã nhiều lần đến gặp bà Hà, yêu cầu bà Hà trả nợ, nhưng bà Hà không trả mà có ý thức trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến nay đã hơn 10 năm, nên bà Hương, ông Nguyễn Văn Hải làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Hà, ông Phùng Văn Hải phải trả 80 chỉ vàng SJC (bằng 08 cây vàng SJC), số lãi bà Hương không yêu cầu vợ chồng bà Hà, ông Phùng Văn Hải phải trả. Số vàng mà bà Hương cho bà Hà vay là vàng của vợ chồng bà Hương, ông Nguyễn Văn Hải.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Vợ chồng bà Hà có mở cửa hàng vàng bạc kinh doanh tại nhà ở tiểu khu Phú Thịnh, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Nên ngày 29/9/2011 bà H có gửi bà Hà 80 chỉ vàng SJC (bằng 08 cây vàng SJC), tại thời điểm đó tương đương 480.000.000 đồng, được thể hiện trên Hóa đơn bảo đảm vàng có chữ ký của bà Hà và đóng dấu của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý H H. Sau khi bà Hương gửi số vàng trên cho bà Hà, bà Hà lại cho chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979, ở thôn Văn Minh, xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội vay. Do chị Cúc đã lừa đảo vợ chồng bà Hà, nên vợ chồng bà Hà không có khả năng trả được số vàng vay của bà Hương. Nay bà Hương, ông Nguyễn Văn Hải yêu cầu vợ chồng bà Hà phải trả 80 chỉ vàng SJC (bằng 08 cây vàng SJC), bà Hà sẽ có trách nhiệm trả bà Hương, ông Nguyễn Văn Hải.

Ông Phùng Văn Hải: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Hải không có ý kiến gì về việc bà Nguyễn Thị Hương, ông Nguyễn Văn Hải khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình và đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng; đồng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Nguyễn Thị Hà, ông Phùng Văn Hải phải trả cho bà Nguyễn Thị Hương, ông Nguyễn Văn Hải 80 chỉ vàng SJC (bằng 08 cây vàng SJC), trị giá tương đương 552.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

**Về tố tụng:**

Việc ông Phùng Văn H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông Hải vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện đòi vàng giữa đồng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương, ông Nguyễn Văn Hải và đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Hà và ông Phùng Văn Hải là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS.

**Về nội dung:**

Về yêu cầu khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc phía bị đơn bà Nguyễn Thị Hà và ông Phùng Văn Hải phải trả 80 chỉ vàng SJC (bằng 08 cây vàng SJC).

Xét yêu cầu khởi kiện của bà H, ông Nguyễn Văn H và các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập, thì có căn cứ xác định bà Hà đã vay của bà Hương 80 chỉ vàng SJC (bằng 08 cây vàng SJC) vào ngày 29/9/2011. Việc vay vàng trên giữa các bên được thể hiện trên hóa đơn bảo đảm vàng, có chữ ký của bà Hà làm căn cứ là đúng. Các bên đều thừa nhận là đúng số vàng cho nhau vay và chữ ký của mình là đúng, không có tranh chấp gì về số vàng vay.

Về người trả nợ: Trong khi bà Hương, ông Nguyễn Văn Hải yêu cầu cả hai vợ chồng bà Hà, ông Phùng Văn Hải cùng trả, thì bà Hà chỉ chấp nhận để bà Hà trả với lý do, bà Hà mới là người đứng ra vay, ông Phùng Văn Hải không liên quan gì.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận lý do này của bà Nguyễn Thị Hà vì:

Thứ nhất: Quan hệ giữa ông Phùng Văn Hải, bà Nguyễn Thị Hà là quan hệ vợ chồng, mà theo quy định Điều 219 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì "Sở hữu chung của vợ chồng là sở hữu chung hợp nhất" và "Vợ chồng cùng nhau tạo lập, phát triển khối tài sản chung bằng công sức của mỗi người; có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung", cho nên số tiền dù là bà H hay ông Phùng Văn H vay của nguyên đơn phải được coi là tài sản chung của vợ chồng và đương nhiên khi có công nợ phát sinh, thì nghĩa vụ trả nợ cũng là nghĩa vụ chung của vợ chồng, hơn nữa bà Hà xác nhận, sau khi bà Hà vay được số tiền trên, vợ chồng bà Hà lại cho chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979, ở thôn Văn Minh, xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội vay để lấy lãi suất chênh lệnh phục vụ mục đích làm ăn kinh tế gia đình.

Thứ hai: Bà Hà còn sử dụng "Hóa đơn bảo đảm vàng" của Công ty vàng bạc đá quý Hải Hà để làm giấy biên nhận gửi vàng, phía bà Hà đều xác nhận, đây là giao dịch mang tính cá nhân do bà Hà tự thực hiện chứ không sử dụng tư cách pháp nhân của Công ty do ông Phùng Văn H là người đại diện theo pháp luật, bởi Công ty của ông Phùng Văn H không có chức năng nhận gửi hoặc vay vàng. Qua xem xét đăng ký kinh doanh của Công ty, thấy Công ty vàng bạc đá quý Hải Hà, đúng là không có chức năng gửi hoặc cho vay tiền, vàng. Phía nguyên đơn cũng xác nhận đem vàng gửi là gửi cá nhân chứ không gửi cho Công ty nào. Mặt khác về hình thức của hóa đơn bảo đảm vàng là để phục vụ

cho hoạt động kinh doanh mua bán vàng, song nội dung của hóa đơn lại là xác nhận vàng gửi, cho vay, không liên quan gì đến mục đích, nội dung, cột, mục ghi trên hóa đơn. Nên về mặt pháp luật, Tòa chỉ xem đây là giao dịch giữa các cá nhân với nhau.

Từ những lý do trên nên buộc cả bà Nguyễn Thị Hà và ông Phùng Văn Hải phải có trách nhiệm thanh toán 80 chỉ vàng SJC (bằng 08 cây vàng SJC) cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H. Tại Công ty TNHH Một thành viên vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC ngày 25/5/2022 giá mua: 01 cây vàng SJC có giá 69.000.000 đồng x 08 cây (80 chỉ) = 552.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi hai triệu đồng*).

Đối với số tiền lãi từ khi bà Hương cho bà Hà vay cho đến nay, do phía nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết. Xét yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Phùng Văn Hải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Hà, ông Phùng Văn H hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn, giảm án phí, nên giảm  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hà và ông Phùng Văn Hải.

Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H được pháp luật bảo vệ, nên bà Hương, ông Nguyễn Văn Hải không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hải đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H đối với bà Nguyễn Thị H và ông Phùng Văn H.

Buộc bà Nguyễn Thị Hà và ông Phùng Văn Hải có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị Hương, ông Nguyễn Văn H 80 chỉ vàng SJC (08 cây SJC), trị giá tương đương 552.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày các bên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thanh toán số tiền phải thanh toán, thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Phùng Văn H phải chịu 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.600.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047761 ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, đồng nguyên đơn, đồng bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đồng nguyên đơn, đồng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

( đã ký)

**Lã Phi Hùng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**